

BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: Nhập môn mạng máy tính

Buổi báo cáo: Lab 1

Tên chủ đề: Introduction to WinForm C#

GVHD: Nguyễn Văn Bảo

Ngày thực hiện: 19/03/2024

THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT106.N23.2

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Trần Mạnh Kiên	22520711	22520711@gm.uit.edu.vn

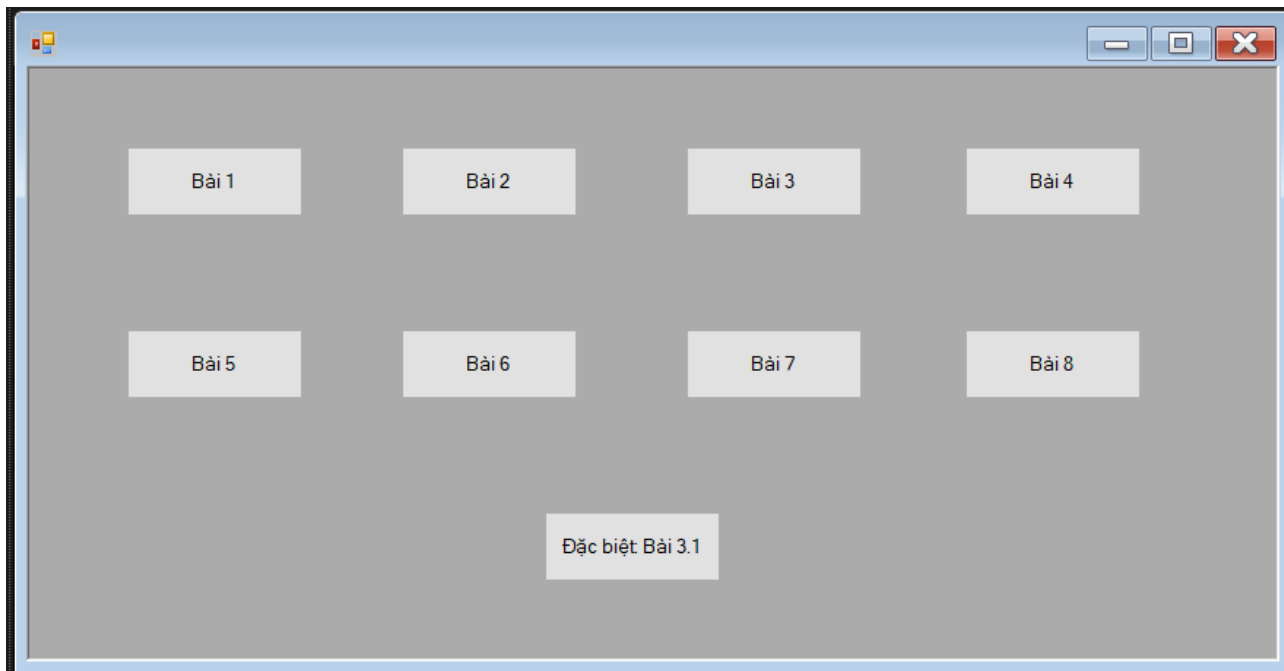
1. ĐÁNH GIÁ KHÁC:

Nội dung	Kết quả
Tổng thời gian thực hiện bài thực hành trung bình	2 ngày/1 bài
Link Video thực hiện (nếu có)	Link Vid Lab 1 Hoặc: Link Vid Lab 1
Ý kiến (nếu có) + Khó khăn + Đề xuất ...	Có 1 vài kiến thức mới còn hơi ngỡ
Điểm tự đánh giá	9

Phần bên dưới của báo cáo này là báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

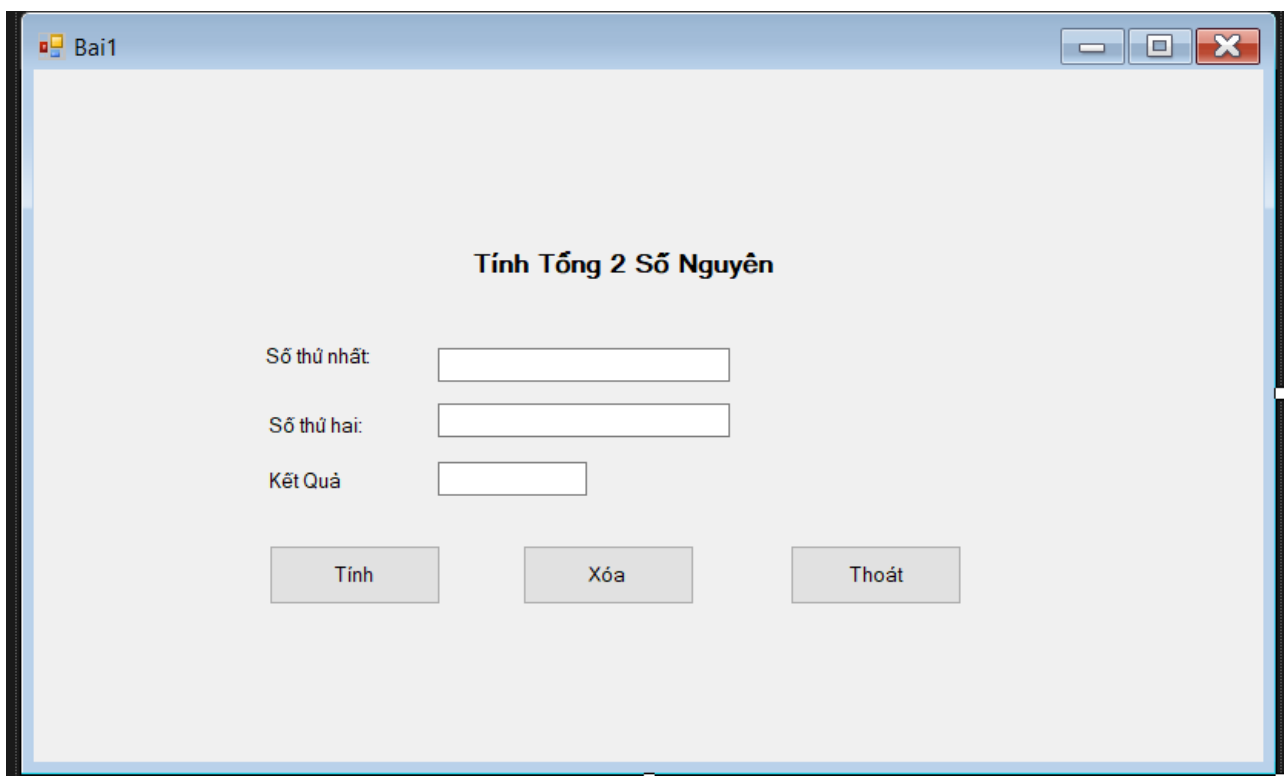
BÁO CÁO CHI TIẾT

1) Form chính:



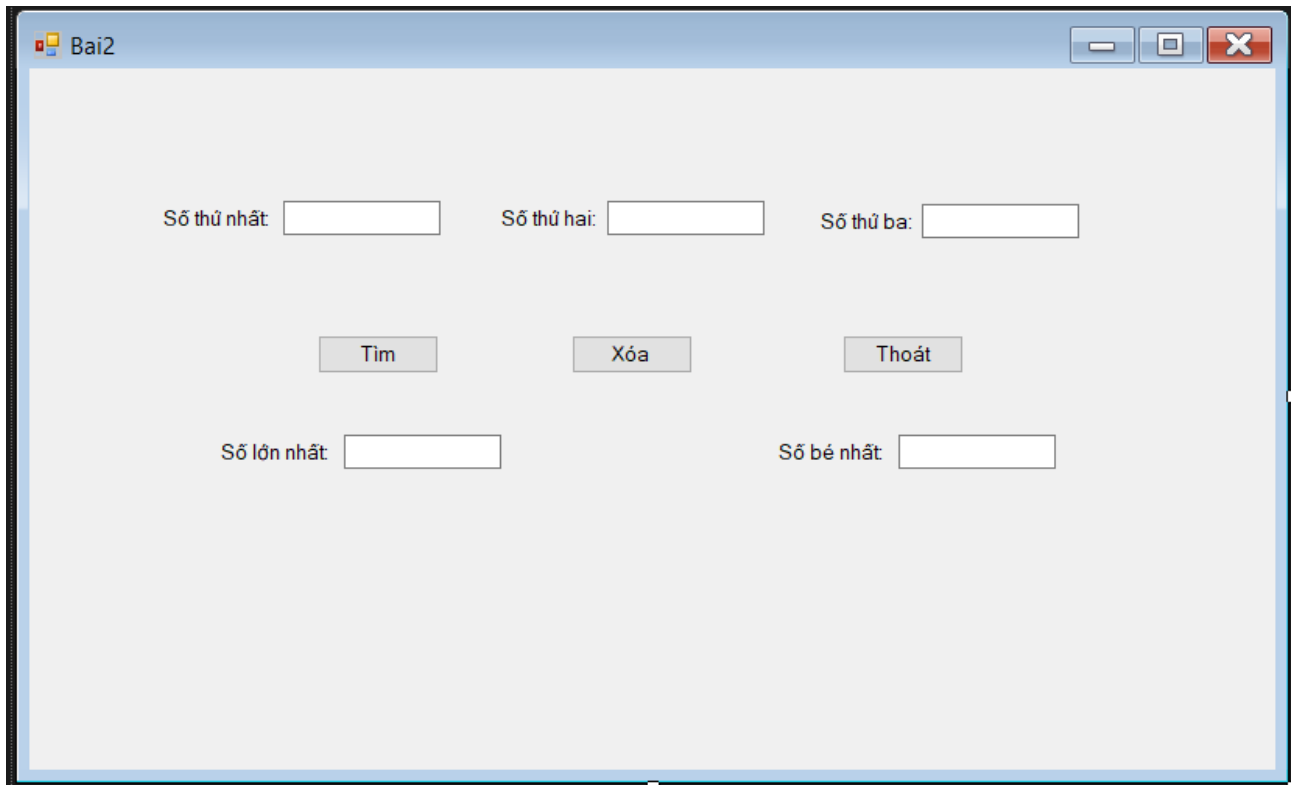
- 2) Bài 1: Tương tự Ví dụ Tính tổng 2 số nguyên ở trên, thêm vào tính năng kiểm tra dữ liệu đầu vào hợp lệ hay không. Báo lỗi khi dữ liệu không là số nguyên.

Giao diện:



3) Bài 2: Viết chương trình nhập vào 3 số bất kỳ. Cho biết số lớn nhất và số nhỏ nhất trong 3 số với giao diện

Giao diện:



Số thứ nhất: Số thứ hai: Số thứ ba:

Số lớn nhất: Số bé nhất:



4) Bài 3: Viết chương trình nhập vào một số nguyên từ 0 đến 9, hiển thị các số trên bằng chữ. Ví dụ: Nhập 1: “Một”; 2: “Hai”; ...; 0: “Không”.

Giao diện:

Nhập vào số nguyên từ 0 đến 9:

Đọc

Xóa

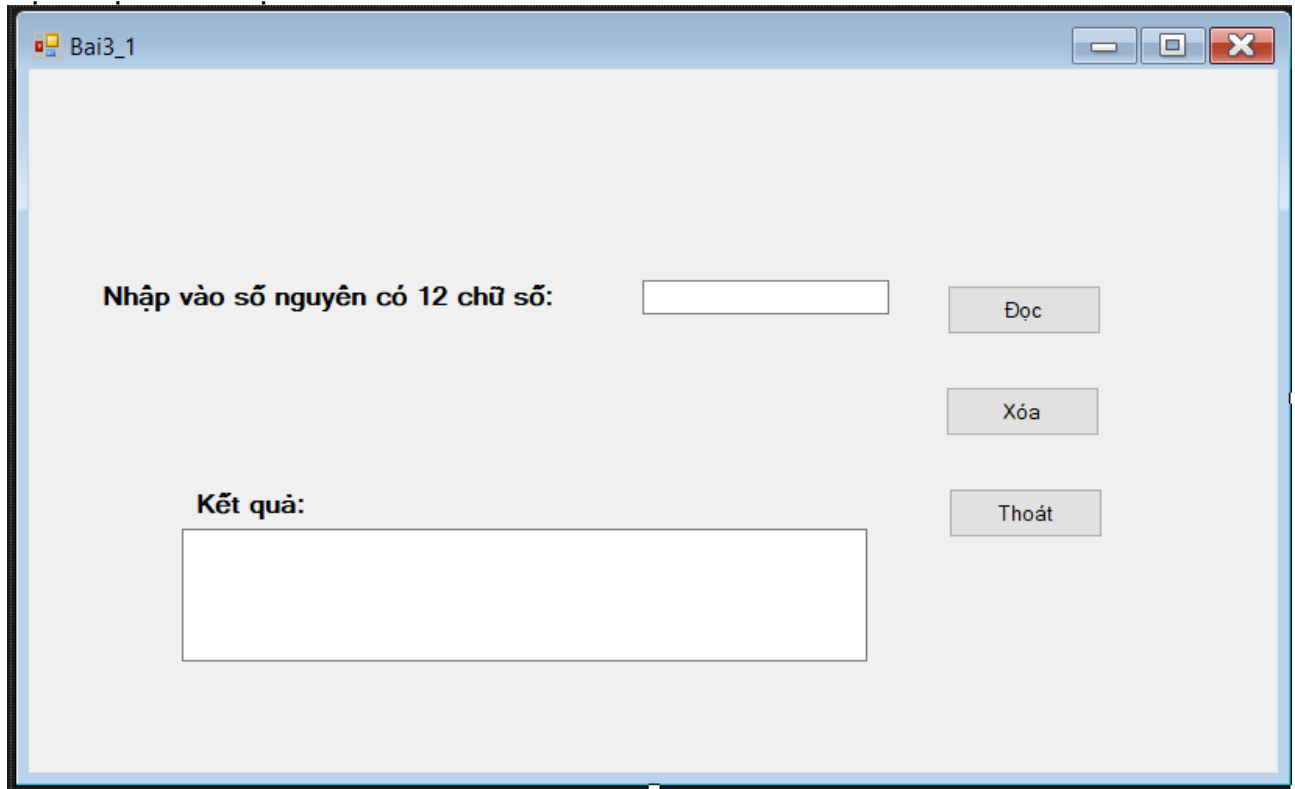
Thoát

Kết quả:

5) Bài 3.1: Trên cơ sở của bài 03, viết chương trình nhập vào một số có 12 chữ số, hiển thị cách đọc của số đó bằng chữ. Ví dụ: Nhập 123456: “Một trăm hai mươi ba ngàn, bốn trăm năm mươi sáu”.

Giao diện:

Trong TextBox dùng để hiển thị kết quả ta đặt Multiline thành true để textbox có thể đọc được các kí tự dài.



6) Bài 4: Viết chương trình hỗ trợ rạp phim trong việc phân phối vé phim và tính toán tiền vé xem phim. Biết rằng một số thông tin về giá vé của rạp:

- “Đào, phở và piano”, giá vé chuẩn: 45.000đ, phòng chiếu 1, 2, 3
- “Mai”, giá vé chuẩn: 100.000đ, phòng chiếu 2, 3
- “Gặp lại chị bầu”, giá vé chuẩn: 70.000đ, phòng chiếu 1
- “Tarot”, giá vé chuẩn: 90.000đ, phòng chiếu 3

Rạp phim bao gồm 3 phòng chiếu với số chỗ ngồi giới hạn gồm: A1-5, B1-5, C1-5. Giá vé được chia làm 3 hạn mức: vé vót, vé thường và vé VIP. Giá vé tương ứng là 1/4, 1, 2 giá vé chuẩn. Vé vót bao gồm chỗ: A1, A5, C1, C5 ; vé thường bao gồm chỗ: A2, A3, A4, C2, C3, C4 ; vé VIP bao gồm chỗ: B2, B3, B4. Không thể chọn nhiều 2 vé ở 2 phòng chiếu khác nhau, vé đã được mua thì không thể được mua tiếp nữa. Xuất kết quả ra màn hình thông tin về thông tin khách hàng bao gồm: họ và tên, vé đã chọn, tên phim, phòng chiếu, số tiền cần phải thanh toán. Sử dụng C# Dictionary để dễ dàng hơn trong việc cấu trúc dữ liệu.

Giao diện:

Sử dụng Listbox để hiện thị các tùy chọn để chọn phim mà mình muốn coi và chọn phòng chiếu

Sử dụng checklistedbox để đăng kí 1 hoặc nhiều ghế ngồi

ĐẶT VÉ PHIM

Nhập tên khách hàng:

Chọn Phim:

Chọn Phòng Coi Phim:

Đặt vé:

Chọn Ghế Ngồi:

- ☐ A1
- ☐ A2
- ☐ A3
- ☐ A4
- ☐ A5

Lưu ý:

- Vé thường(Vé chuẩn) bao gồm chỗ: A2.A3. A4. C2. C3. C4.
- Vé VIP bao gồm chỗ: B2. B3. B4.
- Vé vót bao gồm chỗ: A1. A5. C1. C5.

Thoát



7) Bài 5: Viết chương trình cho phép nhập vào 2 số nguyên A và B, tính và xuất kết quả:

- Bảng cửu chương: $B - A$
- Tính toán các giá trị bao gồm:
 - o $(A - B)!$
 - o Tổng $S = A^1 + A^2 + A^3 + A^4 + \dots + A^B$

Giao diện:

The screenshot shows a Windows application window titled "Bai5". Inside the window, there are two input fields labeled "Nhập A" and "Nhập B". Below these fields is a dropdown menu. At the bottom of the window, there are three buttons: "Tính các giá trị", "Xóa", and "Thoát". Below the buttons is a label "Kết Quả:" followed by a large empty text box for the output.

8) Bài 6: Viết chương trình nhập vào ngày tháng năm sinh, xuất ra thông tin cung hoàng đạo của bạn là gì? Cho biết:

- 21/03 – 20/04: cung Bạch Dương
- 21/04 – 21/05: cung Kim Ngưu
- 22/05 – 21/06: cung Song Tử
- 22/06 – 22/07: cung Cự Giải
- 23/07 – 22/08: cung Sư Tử
- 23/08 – 23/09: cung Xử Nữ
- 24/09 – 23/10: cung Thiên Bình
- 24/10 – 22/11: cung Thần Nông
- 23/11 – 21/12: cung Nhân Mã
- 22/12 – 20/01: cung Ma Kết
- 21/01 – 19/02: cung Bảo Bình
- 20/02 – 20/03: cung Song Ngư

Giao diện:

Cung Hoàng Đạo

Nhập Ngày Tháng Năm Sinh:

Cung Hoàng Đạo Của Bạn Là:

9) Bài 7: Viết chương trình cho phép nhập vào danh sách điểm của sinh viên dưới dạng 1 mảng 1 chiều, mỗi phần tử điểm cách nhau dấu cách phẩy ",", đầu mảng là họ và tên sinh viên. Ví dụ: Nguyễn Thị A, 7.5, 5, 8, 10, 9, 10, 8.5, 9, 10, 3.5, 5.5, 2

Yêu cầu:

- Kiểm tra tính hợp lệ và thông báo (Đã nhập đúng/sai format).
- Xuất ra tên sinh viên với định dạng: Họ và tên: Nguyễn Thị A
- Xuất ra danh sách điểm kèm tiêu đề Môn với định dạng: Môn 1: 7.5 Môn 2: 5 Môn 3: 8 Môn 4: 10
- Thực hiện phép tính tính Điểm Trung bình, hiện kết quả.
- Tìm môn điểm cao nhất, thấp nhất của sinh viên.
- Tìm số môn đậu, không đậu ▪ Xếp loại sinh viên dựa theo Điểm TB và các ràng buộc:
 - o Giỏi: ĐTB ≥ 8 , không có môn nào < 6.5
 - o Khá: ĐTB ≥ 6.5 , không có môn nào < 5
 - o TB: ĐTB ≥ 5 , không có môn nào < 3.5
 - o Yếu: ĐTB ≥ 3.5 , không có môn nào < 2
 - o Kém: Còn lại

Giao diện:

The screenshot shows a Windows application window titled "Bai7". Inside the window, there is a text input field with the label "Nhập Thông Tin:". Below the input field, there are three buttons: "Nhập", "Xóa", and "Thoát". At the bottom of the window, there are three empty rectangular boxes. The first box is labeled "Kết quả:", the second box is labeled "Số môn đậu và không đậu:", and the third box is labeled "Hành Kiểm:".

10) Bài 8: Hôm nay ăn gì là một bài toán nan giải vào mỗi bữa ăn, viết chương trình cho phép nhập vào các món ăn ưa thích của bạn và kết quả là một món ăn bất kỳ trong danh sách các món ăn ưa thích. Danh sách các món ăn sẽ được lưu trữ dưới dạng String và được đặt mặc định trước và bạn có quyền thêm vào các món ăn mới, món ăn này sẽ được cộng vào chuỗi đang có sẵn. Hãy xử lý chuỗi và tìm ngẫu nhiên món ăn sẽ ăn vào hôm nay.

Giao diện:

The screenshot shows a Windows application window titled "Bai8". The window contains the following elements:

- Title Bar:** Standard Windows window controls (minimize, maximize, close) on the right.
- Input Section:** A label "Nhập món ăn:" followed by a text input field.
- Action Buttons:** A "Thêm" button located below the input field.
- Display Area:** A large, empty rectangular box to the right of the input field, likely for displaying a list of favorite dishes.
- Navigation Buttons:** Three buttons at the bottom: "Tìm món ăn", "Xóa", and "Thoát".
- Output Section:** A label "Món ăn hôm nay là:" followed by a text input field at the bottom.

YÊU CẦU CHUNG

1) Đánh giá

- Chuẩn bị tốt các yêu cầu đặt ra trong bài thực hành.
- Sinh viên hiểu và tự thực hiện được bài thực hành, trả lời đầy đủ các yêu cầu đặt ra.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).
- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện và nộp bài.

2) Báo cáo

- File **.PDF** hoặc **.docx**. Tập trung vào nội dung, giải thích.
 - Nội dung trình bày bằng Font chữ **Times New Romans/ hoặc font chữ của mẫu báo cáo này (UTM Avo)– cỡ chữ 13. Canh đều (Justify) cho văn bản. Canh giữa (Center) cho ảnh chụp.**
 - Đặt tên theo định dạng: LabX_MSSV1_MSSV2. (trong đó X là Thứ tự buổi Thực hành).
- Ví dụ: Lab01_21520001_21520002
- Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT